

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2020/ HNGĐ - ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cung

Ông Vũ Văn Thao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX - ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 ; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST – HNGĐ ngày 30/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1984 (có mặt)

HKTT: Thôn Lạc Hiền, xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Hiện nay trú tại: Thôn Trinh Nữ, xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn Ch, sinh năm 1984 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Thôn Lạc Hiền, xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 2 năm 2020, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Ch là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa, vào ngày 02 tháng 01 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tôn trọng nhau, anh Ch không quan tâm đến vợ con và không lo toan đến kinh tế gia đình. Chị đã khuyên nhủ anh Ch rất nhiều lần, nhưng anh Ch không sửa chữa khuyết điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Từ tháng 9 năm 2019 vợ chồng sống ly thân hai bên không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Ch.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung: Cháu Đỗ Công Tr, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2008; cháu Đỗ Minh Tr, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2014. Hiện nay cả hai cháu đang do anh Ch trực tiếp, trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn quan điểm của chị đề nghị Tòa án giao cháu Tr cho anh Ch tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr; đối với việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không phải phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Ng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 02 năm 2020 bị đơn Đỗ Văn Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng đánh chửi nhau. Đến khoảng tháng 9 năm 2019, chị Ng bỏ về sinh sống tại thôn Trinh Nữ, xã Yên Hòa, huyện Yên Mô ở, từ đó hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Ng xin ly hôn đối với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, cháu Đỗ Công Tr và cháu Đỗ Minh Tr. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu Tr và cháu Tr. Về cấp dưỡng nuôi con thì anh đề nghị chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật .

Về tài sản: Anh Ch không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô và Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ng và anh Đỗ Văn Ch như sau: Chị Lê Thị Ng và anh Đỗ Văn Ch lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa vào ngày 02/01/2008. Quá trình vợ chồng chị Ng và anh Ch chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Đến khoảng tháng 9 năm 2019 chị Ng đã bỏ về ở thôn Trinh Nữ, xã Yên Hòa. Chị Ng và anh Ch có 02 con chung cháu Đỗ Công Tr, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2008; cháu Đỗ Minh Tr, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2014. Hiện nay cả hai cháu đang sinh sống cùng với anh Ch.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Ch. Và xin nuôi cháu Tr

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tổ tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô nghiên cứu đúng thời gian; việc xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đỗ Văn Ch không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự, không chấp hành báo hòa giải cũng như tham gia phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử vắng mặt anh Ch là phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ng và anh Đỗ Văn Ch.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Minh Tr, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2014 cho chị Lê Thị Ng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Công Tr, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2008 cho anh Đỗ Văn Ch tiếp tục trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ng và anh Ch không đề nghị, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án về tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con giữa nguyên đơn chị Lê Thị Ng và anh Đỗ Văn Ch đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lạc Hiền, xã Yên Hoà, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Do đó căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa hai lần nhưng anh Ch đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ngày 30/6/2020 tòa án tiến hành mở phiên Tòa nhưng anh Ch không có mặt. Do đó Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa và phiên tòa được mở lại vào ngày 24/7/2020. Tòa án nhân dân huyện

Yên Mô tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn Ch là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Đỗ Văn Ch xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 01 năm 2008. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh Ch không quan tâm gì đến vợ con, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tháng 9 năm 2019 chị Ng bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Trinh Nữ, xã Yên Hoà để ở, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau, vợ chồng chính thức ly thân từ đó. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị Ngoan và anh Chúc thực sự đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn hợp lý, nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ng và anh Ch có hai con chung, cháu Đỗ Công Tr, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2008; cháu Đỗ Minh Tr, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2014. Chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, giao cháu Tr cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ch yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu. Hiện nay chị Ng làm công nhân giấy da, thu nhập bình quân khoảng 7 đến 8 triệu đồng trên tháng. Anh Ch là lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 900.000 đồng trên tháng. Hội đồng xét xử xét thấy anh Ch có mức thu nhập quá thấp so với điều kiện kinh tế hiện nay, thu nhập không thường xuyên, không đảm bảo điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Tr và cháu Tr. Chị Ng lại có thu nhập ổn định và đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Để đảm bảo sự phát triển cũng như nhu cầu thiết yếu về việc nuôi dạy các cháu, xét nguyện vọng của cháu Tr xin được ở với bố. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng giao cháu Đỗ Minh Tr cho chị Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và

nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Công Tr cho anh Ch tiếp tục trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung và công nợ: Chị Ng và anh Ch không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị Ng phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ng và anh Đỗ Văn Ch. Quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Ng và anh Đỗ Văn Ch chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Tr, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2014; giao cho anh Đỗ Văn Ch tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Công Tr, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2008 cho tới khi thành niên; chị Ng và anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Ng và anh Ch có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Ng, anh Ch trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002225 ngày 17 tháng 2 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Chị Ng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ch vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phan Ngọc Hà